TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI,TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 01- 2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Hà
Bà Nguyễn Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 (vắng mặt)
- *Bị đơn:* Ông Tạ Quang R, sinh năm 1948 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp XD, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Quang R tổ chức đám cưới năm 1993 âm lịch, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu T1ẫn nên không hạnh phúc và đã ly thân cuối năm 2013 cho đến nay. Nay bà H yêu cầu được ly hôn ông R.

- *Về con chung:* Tạ Thị Thảo T, sinh năm 1996 và Tạ Thị Minh T1, sinh năm 2000 nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa T1ận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

** Bị đơn ông Tạ Quang R trình bày:* Thống nhất theo đơn khởi kiện của bà H, không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Quang R có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Quang R kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Bà H có yêu cầu ly hôn, ông R đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân ông bà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Tạ Thị Thảo T và Tạ Thị Minh T1 hiện nay đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét việc nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Tài sản chung ông bà tự thỏa T1ận phân chia, nợ người khác, người khác nợ lại không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các điều 15, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T1, miễn giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Quang R là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H được miễn.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;